

Số: /TB-UBND

Quảng Phú, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về thủ tục thu hồi khoáng sản đối với hộ gia đình, cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền UBND cấp xã, phường

Thực hiện Công văn số 1558/UBND-VP ngày 08/5/2026 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 05/5/2026 của UBND thành phố về các giải pháp tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản. Đồng thời, trong thời gian qua, UBND phường Quảng Phú nhận được các ý kiến của các hộ gia đình, cá nhân về việc hướng dẫn thủ tục thu hồi khoáng sản trong quá trình thực hiện cải tạo, xây dựng công trình trên đất ở, đất nông nghiệp. Để thống nhất trong quá trình thực hiện, nghiêm cấm việc lợi dụng để khai thác khoáng sản, UBND phường Quảng Phú thông báo quy trình thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã, phường như sau:

1. Quy định thu hồi khoáng sản trong quá trình người dân thực hiện cải tạo, xây dựng công trình trên đất ở, đất nông nghiệp

1.1. Trường hợp được thu hồi khoáng sản: (quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024)

- Người sử dụng đất thực hiện cải tạo, xây dựng công trình trên đất ở, đất nông nghiệp.

- Khoáng sản thu hồi thuộc khoáng sản nhóm III, nhóm IV (quy định tại Điều 6 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024; Đính kèm phụ lục Công văn này)

1.2. Nguyên tắc thu hồi (quy định tại Khoản 35 Điều 1 Nghị định 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026)

- Người sử dụng đất chỉ được thu hồi khoáng sản khi bắt buộc san gạt, đào đắp bề mặt địa hình tạo mặt bằng xây dựng các hạng mục của công trình đó (đối với đất nông nghiệp không gắn liền với đất ở, việc cải tạo đất nông nghiệp phải tuân thủ theo Luật Đất đai, theo Kế hoạch, Chương trình bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất, chuyển đổi sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt cho phép thực hiện cải tạo, hoặc được UBND tỉnh cho phép thu hồi khoáng sản).

- Chỉ thực hiện trong phạm vi đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp, đúng mục đích sử dụng đất.

- Theo quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng.

- Khoáng sản nhóm III và nhóm IV mà người sử dụng đất thu hồi khi thực hiện cải tạo, xây dựng công trình trên đất ở, đất nông nghiệp được sử dụng để phục vụ cho xây dựng công trình đó và được cung cấp cho công trình khác,

dự án khác (Quy định tại khoản 4 Điều 75 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024).

1.3. Thẩm quyền xác nhận thu hồi khoáng sản: (Quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 96 Nghị định 193/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ): Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản đối với các trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 Luật Địa chất và Khoáng sản.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản (quy định tại Điều 98 Nghị định 193/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 37, điều 1, Nghị định 21/2026/NĐ-CP)

2.1. Cách thức nộp hồ sơ

Trực tiếp, thông qua đường bưu điện hoặc trực tuyến trên cổng dịch vụ công về UBND phường Quảng Phú (qua Trung tâm phục vụ hành chính công phường)

2.2. Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản chính Bản đăng ký thu hồi khoáng sản (Mẫu số 03 - Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025);

+ Bản sao hợp lệ giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng (nếu có);

+ Bản sao hợp lệ quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (nếu có);

+ Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc quyết định cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.3. Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thu hồi khoáng sản cấp xã, phường: 44 ngày làm việc (không tính thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản bổ sung, hoàn thiện) (quy định tại Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 06/2/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 279/QĐ-BTNMT ngày 23/01/2026 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

3. Trường hợp phải đăng ký và không phải đăng ký xác nhận thu hồi khoáng sản với UBND cấp xã theo thẩm quyền (quy định tại khoản 5 Điều 75 Luật Địa chất và Khoáng sản)

- Trường hợp không phải đăng ký thu hồi khoáng sản: Người sử dụng đất thu hồi khoáng sản trong diện tích đất thuộc quyền sử dụng đất để xây dựng các công trình trong diện tích đó.

- Trường hợp phải đăng ký thu hồi khoáng sản: Người sử dụng đất thu hồi khoáng sản nhóm III, nhóm IV khi thực hiện cải tạo, xây dựng công trình trên đất ở, đất nông nghiệp để cung cấp cho công trình khác, dự án khác.

4. Nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc thu hồi khoáng sản

- Trường hợp người sử dụng đất thu hồi khoáng sản trong diện tích đất thuộc quyền sử dụng đất của cá nhân hoặc nhóm người có chung quyền sử dụng đất để xây dựng các công trình trong diện tích đó thì không phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (*quy định tại điểm c khoản 3 Điều 98 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024*).

- Trường hợp người sử dụng đất thu hồi khoáng sản nhóm III, nhóm IV đề cung cấp cho công trình, dự án khác thì phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (*quy định tại khoản 2 Điều 98 Luật Địa chất và Khoáng sản*).

5. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất khi được UBND cấp xã xác nhận thu hồi khoáng sản.

5.1. Tổ chức, cá nhân thu hồi khoáng sản có quyền sau đây:

- Thu hồi khoáng sản theo giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản của UBND cấp xã; vượt quá phạm vi cho phép cải tạo, xây dựng công trình thì bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Cất giữ, vận chuyển, tiêu thụ và các quyền sở hữu khác đối với khoáng sản đã thu hồi theo quy định của pháp luật;

- Quyền khác theo quy định của pháp luật.

5.2. Tổ chức, cá nhân thu hồi khoáng sản có nghĩa vụ sau đây:

- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, các nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 98 của Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024;

- Thực hiện các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Báo cáo kết quả hoạt động thu hồi khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo (*mẫu số 08 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025*).

- Bồi thường thiệt hại do hoạt động thu hồi khoáng sản gây ra như: gây thiệt hại công trình nhà cửa, tường rào, đường điện, viễn thông, lăng mộ, gây ảnh hưởng đến đất hộ dân khác, gây hư hại hạ tầng trong quá trình vận chuyển,....

- Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Phân công nhiệm vụ:

6.1. Giao Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công: Thông tin đầy đủ, kịp thời nội dung Thông báo này trên hệ thống truyền thanh phường và hệ thống truyền thanh các khối phố bảo đảm thông tin được đến từng hộ gia đình; tổ chức tuyên truyền, nhắc nhở Nhân dân chấp hành đúng quy định.

6.2. Phòng Văn hóa – Xã hội phường: Thực hiện tuyên truyền, đăng tải

nội dung Thông báo này lên cổng Thông tin điện tử của phường để Nhân dân được biết, thực hiện.

6.3. Ban Nhân dân các khối phố: Thực hiện tuyên truyền, thông tin đầy đủ các nội dung Thông báo trên hệ thống truyền thanh các khối phố bảo đảm thông tin được đến từng hộ gia đình; tổ chức,.. Đồng thời hướng dẫn cho người dân thực hiện nghiêm túc nội dung Thông báo này.

6.4. Công an phường, Đoàn Biên phòng Tam Thanh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chủ động xây dựng kế hoạch, tăng cường kiểm tra, tuần tra và xử lý các vi phạm trong khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn phường

6.5. Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường: Phối hợp với Công an phường, Đoàn Biên phòng Tam Thanh tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, xử lý tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn phường. Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn người dân các thủ tục thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền UBND phường.

(Đính kèm Phụ lục các mẫu đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp xã, phường).

UBND phường Quảng Phú đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ban Nhân dân các khối phố và toàn thể Nhân dân trên địa bàn nghiêm túc chấp hành để bảo vệ tài nguyên và môi trường, góp phần giữ gìn trật tự an ninh tại địa phương./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy (báo cáo)
- TT HĐND, lãnh đạo UBND;
- UBMTTQVN, Các Hội, Đoàn thể phường;
- Các phòng, đơn vị: KT,HT&ĐT, VH-XH, Trung tâm CUDVSNC, Công an, Đoàn biên phòng Tam Thanh;
- Ban Nhân dân các khối phố.
- Người dân, doanh nghiệp trên địa bàn phường.
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Sử

PHỤ LỤC

Mẫu số 03: Bản đăng ký thu hồi khoáng sản đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

Bản đăng ký thu hồi khoáng sản

Kính gửi: Ủy ban nhân dân(tên cấp xã).....

.....(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư)..... cấp; hoặc Căn cước công dân số

Đề nghị cho phép thu hồi khoáng sản(tên khoáng sản)..... trong quá trình thực hiện cải tạo, xây dựng công trình trên đất(Tên loại đất ở, đất nông nghiệp).....

Diện tích khu vực đề nghị thu hồi khoáng sản là..... (ha, m², km²), tại vị trí

Khối lượng khoáng sản đề nghị thu hồi: (tấn, m³,...)

Thời gian thu hồi: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm....

.....(Tên tổ chức, cá nhân).....cam kết nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nghĩa vụ tài chính khác và thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
 (Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 06: Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

UBND ...(Tên cấp xã)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../XN-UBND

Địa danh....., ngày... tháng... năm...

GIẤY XÁC NHẬN

**Đăng ký thu hồi khoáng sản từ hoạt động cải tạo, xây dựng công trình trên thửa
đất**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ...(Tên cấp xã)...

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số .../2025/TT-BNNMT ngày ... tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;

Xét hồ sơ đề nghị thu hồi khoáng sản trong phạm vi diện tích thực hiện dự án.....(Tên dự án)..... ngày..... tháng..... năm..... của(Tên tổ chức, cá nhân).....

Theo đề nghị của(Thủ trưởng đơn vị thẩm định hồ sơ).....

XÁC NHẬN:

Điều 1. Xác nhận(Tên tổ chức, cá nhân)..... đã đăng ký thu hồi khoáng sản trong quá trình thực hiện hoạt động cải tạo, xây dựng công trình trên đất(Tên loại đất ở, đất nông nghiệp, số thửa đất (nếu có))..... với các nội dung chính sau đây:

1. Tên khoáng sản thu hồi: ;

2. Vị trí khu vực thu hồi khoáng sản: khu vực thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....;

3. Không gian thu hồi khoáng sản:

a) Diện tích khu vực thu hồi khoáng sản:..... (ha, m², km²).

b) Mức sâu thu hồi khoáng sản: (m).

Không gian thu hồi khoáng sản được thể hiện chi tiết theo Phụ lục kèm theo.

4. Khối lượng khoáng sản thu hồi:..... tấn (m³);

5. Thời gian thu hồi khoáng sản: tháng, kể từ ngày Giấy xác nhận này có hiệu lực.

Điều 2.(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... có trách nhiệm:

1. Thực hiện việc thu hồi khoáng sản(*Tên khoáng sản*)..... theo đúng vị trí, khối lượng, chủng loại nêu trên.
2. Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản thu hồi thực tế để thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.
3. Định kỳ báo cáo về Ủy ban nhân dân(*Tên cấp xã*)..... để tổng hợp, quản lý theo quy định.
4. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường trong quá trình thu hồi khoáng sản.

CHỦ TỊCH

(*Ký tên, đóng dấu*)

Nơi nhận:

-(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... (bản chính);
- UBND ...(*Tên cấp xã*)... (bản chính);
- UBND tỉnh (thành phố)..... (bản sao);
- Sở NNMT tỉnh (thành phố)..... (bản sao);
- Lưu:...

UBND(*Tên cấp xã*).....

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THU HỒI KHOÁNG SẢN

(*Kèm theo Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản ngày... tháng... năm...*)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (<i>Kinh tuyến trực ... múi chiếu...</i>)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: (ha, m ² , km ²)		
Mức sâu thu hồi thấp nhất (m)		

PHỤ LỤC

DANH MỤC KHOÁNG SẢN NHÓM III VÀ IV

(Kèm theo Công văn số /UBND-KT,HT&ĐT ngày /4/2026
của UBND phường Quảng Phú)

I. DANH MỤC KHOÁNG SẢN NHÓM III

1. Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường bao gồm:

a) Cát xây dựng hoặc san lấp: cát lòng sông, lòng hồ và khu vực biển (trừ cát trắng silic) không có hoặc có các khoáng vật cassiterit, wolframit, monazit, ziricon, ilmenit, vàng đi kèm nhưng không đạt chỉ tiêu tính trữ lượng theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

b) Cát các loại, trừ cát trắng silic và các loại quy định tại điểm a khoản này và khoản 3 Mục IV Phụ lục này.

c) Đất sét làm gạch, ngói theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam và không nằm trong danh mục khoáng sản thuộc quy hoạch khoáng sản nhóm I hoặc quy hoạch khoáng sản nhóm II.

d) Cuội, sỏi, sạn không chứa vàng, platin, đá quý và đá bán quý; đá ong không chứa kim loại tự sinh hoặc khoáng sản kim loại.

đ) Đá cát kết, đá quarzit không nằm trong danh mục khoáng sản thuộc quy hoạch khoáng sản nhóm I hoặc quy hoạch khoáng sản nhóm II và không chứa hoặc có chứa các khoáng vật kim loại, kim loại tự sinh, nguyên tố xạ, hiếm mà không đạt chỉ tiêu tính trữ lượng theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

e) Đá trầm tích các loại (trừ diatomit, bentonit), đá bazan dạng cột hoặc dạng bọt, đá magma (trừ đá syenit nephelin), đá biến chất (trừ đá phiến mica giàu vermiculit) không chứa hoặc có chứa các khoáng vật kim loại, kim loại tự sinh, đá quý, đá bán quý và các nguyên tố xạ, hiếm nhưng không đạt chỉ tiêu tính trữ lượng theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, không nằm trong danh mục khoáng sản thuộc quy hoạch khoáng sản nhóm I hoặc quy hoạch khoáng sản nhóm II.

g) Đá phiến các loại, trừ đá phiến lợp, đá phiến cháy và đá phiến có chứa khoáng vật disten hoặc silimanit có hàm lượng lớn hơn 30%.

h) Đá vôi, sét vôi, đá hoa (trừ nhũ đá vôi, đá vôi trắng và đá hoa trắng) không nằm trong danh mục khoáng sản thuộc quy hoạch khoáng sản nhóm I hoặc quy hoạch khoáng sản nhóm II.

i) Đá dolomit, đá vôi dolomit không nằm trong danh mục khoáng sản thuộc quy hoạch khoáng sản nhóm I hoặc quy hoạch khoáng sản nhóm II.

2. Than bùn, bùn khoáng.

3. Nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên; khí các bô níc.

II. DANH MỤC KHOÁNG SẢN NHÓM IV

Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường chỉ phù hợp với mục đích làm vật liệu san lấp, đắp nền móng công trình, xây dựng công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai, gồm:

1. Đất sét, đất đồi, đất có tên gọi khác;

2. Đất lẫn đá, cát, cuội hoặc sỏi;

3. Cát các loại (trừ cát, sỏi lòng sông, lòng hồ và khu vực biển; cát trắng silic).